

Số: 70 /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 04 tháng 6 năm 014

## BÁO CÁO

### Về việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng quỹ đất công ích trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Quyết định số 46/QĐ-STNMT ngày 17/03/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng quỹ đất công ích tại địa bàn huyện Tuy Phước và Vân Canh và Văn bản số 18/TTRA ngày 18/03/2014 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về việc thanh tra việc quản lý và sử dụng đất công ích; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả như sau:

#### 1. Đặc điểm tình hình chung:

Tuy Phước là một huyện đồng bằng, nằm phía Đông Nam tỉnh Bình Định. Có tọa độ địa lý khoảng: 109<sup>0</sup>03' kinh độ Đông và từ 13<sup>0</sup>36' đến 13<sup>0</sup>57' vĩ độ Bắc, có ranh giới hành chính như sau:

- Phía Bắc giáp huyện An Nhơn và huyện Phù Cát.
- Phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn và huyện Vân Canh.
- Phía Tây giáp huyện An Nhơn và huyện Vân Canh.
- Phía Đông giáp thành phố Quy Nhơn.

Có tổng diện tích tự nhiên 21.712,57 ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp 13.462,53 ha chiếm 15,95% tổng diện tích tự nhiên, được phân bố tại 11 xã và 02 thị trấn.

#### 2. Về tình hình quản lý và sử dụng đất công ích:

##### 2.1. Cơ sở pháp lý để thực hiện:

Thực hiện Luật Đất đai năm 1993, Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về Ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp. UBND huyện Tuy Phước đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng phương án cân đối giao quyền trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện; các xã, thị trấn đã tiến hành cân đối giao quyền đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng, trong đó có trích lại quỹ đất công ích 5% để UBND các xã, thị trấn cho các hộ gia đình, cá nhân đấu thầu, nguồn kinh phí thu được dùng để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi và các hoạt động khác của các địa phương theo quy định pháp luật.

##### 2.2. Quỹ đất công ích trên địa bàn huyện:

Sau khi cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân vào năm 1993, diện tích còn lại để đưa vào quỹ đất công ích 5% trên toàn huyện 1.216,64 ha (đất trồng lúa 923,13 ha; đất trồng cây hàng năm khác 212,14 ha; đất trồng cây lâu năm 12,39 ha; đất có mặt nước NTTS 68,98 ha), cụ thể:

- Tổng số thửa đất công ích trên địa bàn huyện 33.774 thửa, với diện tích 1.216,64 ha, chiếm 9,04% tổng diện tích đất nông nghiệp (có 7 xã, thị trấn để lại quỹ đất công ích từ 5-10%; có 6 xã để lại quỹ đất công ích từ 10-20%).

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng 929,35 ha (không có hợp đồng thuê đất 308,93 ha); diện tích cho mượn 23,88 ha; diện tích UBND xã, thị trấn trực tiếp quản lý 263,41 ha.

- Toàn bộ quỹ đất công ích trên địa bàn huyện đã đo đạc, kê khai, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cụ thể: có 31.278 thửa đất đã đăng ký vào sổ địa chính, còn lại 2.494 thửa đất đã đăng ký vào sổ mục kê; đồng thời UBND các xã, thị trấn đã lập bộ đấu thầu để theo dõi tình hình cho thuê đất công ích.

- Trên địa bàn huyện, đa số các xã, thị trấn quản lý, sử dụng quỹ đất công ích đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương và sử dụng số tiền thu được đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, có một số xã vì điều kiện tự nhiên nên có một số diện tích đất công ích khó khăn về nguồn nước tưới tiêu, canh tác không hiệu quả nên hộ gia đình, cá nhân không đấu thầu để sản xuất dẫn đến bỏ hoang hóa như xã Phước Thành, Phước An, Phước Nghĩa.

**3. Nhận xét:** Quá trình quản lý và sử dụng quỹ đất công ích của UBND các xã, thị trấn có những ưu điểm và khuyết điểm như sau:

### **3.1. Ưu điểm:**

- Tổ chức đấu thầu, cho thuê tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương.  
- Chu chuyển quỹ đất công ích vào các mục đích quy hoạch đất dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, cho thuê và đề nghị cho thuê để triển khai các dự án phát triển công nghiệp - dịch vụ đúng quy định.

### **3.2. Khuyết điểm:**

- Công tác quản lý hồ sơ địa chính về đất công ích của các xã, thị trấn chưa sát thực tế, còn gặp nhiều khó khăn trong việc chỉnh lý biến động, cập nhật dữ liệu đất đai chưa kịp thời.

- Trong quá trình thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và đất dành cho nhu cầu công ích của xã để xảy ra tình trạng đất công ích của UBND xã, thị trấn trong cùng một thửa đất với đất giao quyền, hàng năm không chỉnh lý biến động nên để hộ dân bao chiếm sản xuất dẫn đến không tổ chức cho thuê, đấu thầu thu ngân sách; đồng thời có một số xã, thị trấn khi cân đối giao quyền trích lại quỹ đất công ích vượt so với quy định.

- Công tác quản lý đất đai buông lỏng dẫn đến hộ dân lấn chiếm cát nhà, bao chiếm lập vườn trái pháp luật chậm phát hiện và khi phát hiện thì xử lý không kiên quyết.

- Công tác kiểm kê đất theo định kỳ, thống kê tình hình sử dụng đất hàng năm thiếu sâu sát, cập nhật thông tin không đầy đủ nên số liệu thống kê, kiểm kê phản ánh không sát với thực tế tình hình sử dụng đất, chu chuyển mục đích sử dụng đất.

- UBND các xã, thị trấn bàn giao công tác quản lý đất đai không mang tính liên tục, vấn đề hoán đổi đất công ích của UBND xã, thị trấn còn bất cập, thực hiện chưa đúng trình tự quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo về việc quản lý và sử dụng đất công ích trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo Đoàn Thanh tra xem xét ./.

Nơi nhận: /hc

- Đoàn Thanh tra;
- CT, PCT UBND (đ/c Lộc);
- Phòng TNMT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Lộc**